

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HC-ST
Ngày 30-9-2025
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Đôi
- Bà Vũ Thị Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2025/TLST-HC ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-HC ngày 23/9/2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Lương T; nơi cư trú: Tổ D, phường D, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Ngọc H và Luật sư Vũ Văn N – Luật sư, Công ty L2, chi nhánh thành phố H, Đoàn Luật sư thành phố H; ông H có mặt, ông N vắng mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện: Ông Đào Hữu C; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hải Phòng, có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Đức L; nơi cư trú: Tổ C, phường D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị T1, nơi cư trú: Tổ C, phường D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.
3. Ông Bùi Văn Đ, nơi cư trú: Tổ C, phường D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.
4. Bà Trần Thị H1, nơi cư trú: Tổ C, phường D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.
5. Bà Bùi Thị T2, nơi cư trú: Nhà số B, Tổ H, KP3, phường H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.
6. Bà Bùi Thị T3, nơi cư trú: Tổ A, phường D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.
7. Bà Bùi Thị T4, nơi cư trú: Tổ C, phường D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.
8. Bà Bùi Thị Q, nơi cư trú: Tổ C, phường D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Bùi Đức L, bà Phạm Thị T1, ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thị T3, bà Bùi Thị T2, bà Bùi Thị T4, bà Bùi Thị Q: Ông Bùi Lương T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Bùi Lương T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày:

Cụ Bùi Văn K, sinh năm 1927 và cụ Phạm Thị U, sinh năm 1926 có 07 người con là Bùi Văn L1, sinh năm 1946: Là Liệt sĩ; Bùi Thị T5, sinh năm 1952; Bùi Thị T3, sinh năm 1957; Bùi Đức L, sinh năm 1959; Bùi Lương T, sinh năm 1960; Bùi Thị T4, sinh năm 1963; Bùi Thị Q, sinh năm 1968.

Quá trình chung sống, cụ Bùi Văn K và cụ Phạm Thị U được quản lý, sử dụng diện tích 1.040m² đất thổ cư tại thửa đất số 60 trong Sổ Mục kê 1986, Tờ bản đồ 04 thuộc phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Diện tích đất này hai cụ quản lý, sử dụng ổn định, không có bất cứ tranh chấp với ai, hằng năm đều nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đầy đủ.

Năm 1991 cụ Phạm Thị U chết, đến năm 2005 cụ Bùi Văn K chết. Tài sản của hai cụ để lại là diện tích 1.040m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Nguồn gốc diện tích đất nêu trên là do các cụ trước đây để lại cho cụ K và cụ U quản lý sử dụng từ những năm 1950. Mặt khác, Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng đã kiểm tra, rà soát, đối chiếu, lấy ý kiến khu dân cư

theo quy định của pháp luật về đất đai, thể hiện: “Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 27/6/2024 do UBND phường H thực hiện, xác nhận: Cụ Bùi Văn K sử dụng đất làm nhà ở ổn định trước ngày 15/10/1993 tại thửa đất số 60- TBĐ 04 với diện tích 1.040m². (Theo chú dẫn bản đồ giải thửa năm 1986 thể hiện thửa 60, TBĐ số 04 diện tích 1.040m², ký hiệu loại đất: Thổ cư)”. Như vậy, toàn bộ diện tích đất do cụ Bùi Văn K và cụ Phạm Thị U quản lý sử dụng có nguồn gốc là do cha ông để lại, là đất thổ cư, được sử dụng từ trước năm 1986. Khi cụ K và cụ U còn sống, trên đất có 01 căn nhà lợp mái rạ, công trình phụ và cây cối lâu năm. Sau khi cụ K, cụ U chết, toàn bộ đất và tài sản trên đất là do các anh chị em trong gia đình quản lý nhưng giao cho người anh là Bùi Đức L quản lý, sử dụng.

Năm 2023, Thực hiện Dự án xây dựng khu Đô thị mới quận D và huyện K, thửa đất số 60 nêu trên thuộc diện thu hồi, giải phóng mặt bằng phục vụ thực hiện Dự án. Ủy ban nhân dân quận D đã ban hành 02 Quyết định:

- Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2).

- Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2).

Các quyết định nêu trên của UBND quận D đã căn cứ vào Quyết định số 08 năm 2023 của UBND thành phố H để xác định gia đình cụ Bùi Văn K chỉ có diện tích 400m² đất ở, toàn bộ diện tích còn lại là 842m² đất được xác định là loại đất trồng cây lâu năm. Đồng thời, Ủy ban nhân dân quận D không bồi thường đối với một số công trình xây dựng và cây trồng trên đất là không đúng quy định của pháp luật.

Với cách tính toán trên, là không thỏa đáng, không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T.

Đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành cũng như thực tế sử dụng đất đai của gia đình ông T với thửa đất số 60 – TBĐ 04 của hộ gia đình cụ Bùi Văn K, gia đình ông T cho rằng Ủy ban nhân dân quận D ban hành 02 Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2) và Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đ) là không chuẩn xác về việc áp

dụng pháp luật dẫn tới ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T. Do vậy, gia đình ông T không đồng ý bàn giao mặt bằng theo các quyết định của UBND quận D, thành phố Hải Phòng và đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án.

Ông T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng tuyên hủy: Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2) và hủy một phần Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đ) liên quan trực tiếp đến hộ gia đình cụ Bùi Văn K.

Tại Văn bản ngày 29/8/2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện trình bày:

Thực hiện Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K. Ngày 22/01/2023, UBND quận D (nay là phường D) ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND và Thông báo thu hồi đất số 90/TB-UBND để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K. Đồng thời ban hành Thông báo thu hồi đất của từng hộ gia đình, cá nhân. Trong đó có Thông báo thu hồi đất số 190/TB-UBND ngày 22/01/2025 của hộ cụ Bùi Văn K (đã chết), người đại diện là ông Bùi Lương T.

Ngày 26/01/2024, triển khai kế hoạch và Thông báo thu hồi đất thực hiện dự án, ngày 23/6/2024 tiến hành kiểm đếm, xác định hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình cụ Bùi Văn K thực tế sử dụng 1.242m² đất; đã kiểm đếm xác định các cây cối và công trình xây dựng trên đất.

Ngày 04/7/2024 Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H cùng các ngành, đoàn thể tổ chức họp, công bố dự thảo phương án và niêm yết phương án tới các hộ dân có đất thuộc diện thu hồi, trong đó có hộ gia đình ông Bùi Lương T.

Ngày 24/7/2024, đã tiến hành họp, lấy ý kiến kiến nghị của các hộ dân chưa đồng ý bồi thường, đến ngày 25/7/2024 đã họp, đối thoại với các hộ dân.

Ngày 29/7/2024, sau khi kiểm tra, rà soát, đối chiếu các ý kiến kiến nghị, trên cơ sở trích lục nguồn gốc sử dụng đất do Ủy ban nhân dân phường H lập, được Phòng Tài nguyên và Môi trường quận D thẩm định, Ủy ban nhân dân quận D xác nhận, Trung tâm phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường hỗ trợ đối với 108 hộ, trong đó có hộ gia đình ông Bùi Lương T gửi Phòng Tài nguyên và Môi

trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân quận D phê duyệt. Nguồn gốc diện tích đất do hộ gia đình ông Bùi Lương T sử dụng theo Trích lục nguồn gốc đất thu hồi thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K ngày 26/7/2024 thể hiện “Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 26/7/2024 xác nhận: Cụ Bùi Văn K sử dụng đất làm nhà ở ổn định trước ngày 15/10/1993 tại thửa đất số 60-TBĐ 04 với diện tích 1040m² – Chú dẫn bản đồ giải thửa năm 1986 thể hiện thửa đất 60, TBĐ số 04 diện tích 1040m², ký hiệu loại đất: thổ cư. Theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H thì hạn mức công nhận đất ở của cụ Bùi Văn K là 400m², diện tích đất còn lại 842m² của ông Bùi Văn K là đất trồng cây lâu năm”.

Ngày 29/7/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận D chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc thẩm định phương án. Cùng ngày, liên ngành Tài nguyên và Môi trường, Tài chính kế hoạch, Quản lý đô thị có Tờ trình số 204/TTR-LN trình Ủy ban nhân dân quận D phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất.

Ngày 29/7/2024, Ủy ban nhân dân quận D đã ban hành Quyết định số 1901/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 400m² đất ở và 842m² đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình ông Bùi Văn K và ban hành Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất đối với 108 hộ, diện tích 28.190,7m², kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 128.563.340.576 đồng, trong đó có hộ gia đình ông Bùi Lương T có số thứ tự là 45.

Đến nay, sau nhiều lần chi trả tiền nhưng hộ gia đình ông Bùi Lương T chưa thực hiện việc bồi thường và bàn giao mặt bằng.

Các tài liệu, chứng cứ Ủy ban nhân dân quận D làm căn cứ để ban hành Quyết định số 1855 và Quyết định số 1901:

- Công văn số 363/TTPTQĐ ngày 10/12/2024 về việc trả lời kiến nghị của ông Bùi Lương T; Tờ sổ mục kê; tờ bản đồ giải thửa;
- Trích lục nguồn gốc sử dụng đất thu hồi thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K;
- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các hộ liên kề và niêm yết công khai về thời điểm xây dựng công trình của 57 hộ dân có công trình xây dựng trên đất bị thu hồi số 237 ngày 20/7/2024;
- Quyết định về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K số 445 ngày 07/2/2024;
- Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn, ao, hạn mức giao đất trồng,

đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và diện tích tách thửa đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 1394 ngày 25/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Biên bản về việc niêm yết công khai số 579 Quyết định thu hồi đất ngày 29/7/2024 của Ủy ban nhân dân quận D về việc thu hồi đất ngày 02/8/2024;

- Biên bản cuộc họp công bố, niêm yết Quyết định số 1855 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại quận D và huyện K và các tài liệu có liên quan;

- Quyết định về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K số 1901 ngày 29/7/2024;

- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất số 1855 ngày 29/7/2024;

- Biên bản về việc thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi thu hồi ngày 29/7/2024;

- Tờ trình về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất số 204 ngày 29/7/2024;

- Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ;

- Biên bản cuộc họp công bố, niêm yết dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất;

- Biên bản nội dung bồi đối thoại với các hộ gia đình, cá nhân ngày 25/7/2024;

- Biên bản về việc tổ chức triển khai Thông báo thu hồi đất ngày 26/01/2024;

- Thông báo thu hồi đất số 190 ngày 22/01/2024;

- Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm số 17 ngày 22/01/2024.

Ủy ban nhân dân quận D đã căn cứ vào các quy định nêu trên để xác định diện tích đất thổ cư được đền bù là 400m² đất, toàn bộ diện tích đất còn lại 842m² là đất trồng cây lâu năm, người bị kiện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 31; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 5 Điều 3, Điều 11, 100, 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Hủy toàn bộ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất; hủy một phần Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Ủy ban nhân dân quận D về phương án bồi thường đối với hộ cụ Bùi Văn K. Về án phí: Người bị kiện phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Ông Bùi Lương T khởi kiện quyết định hành chính của UBND quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Nghị định 151 ngày 12/6/2025 của Chính phủ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hải Phòng là người bị kiện. Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2) và hủy một phần Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K làm hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Bùi Lương T, do đó 02 quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Ông Bùi Lương T có đơn khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hải Phòng về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính. Theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính thì vụ việc nêu trên thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị H1.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/7/2025, ông Bùi Lương T khởi kiện Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2) và hủy một phần Quyết định số 1855/QĐ-UBND

ngày 29/7/2024 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, do vậy thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính vẫn còn và được đảm bảo.

[5] Về yêu cầu hủy Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2) và hủy một phần Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K:

[5.1]. Về tính hợp pháp của quyết định hành chính:

[5.1.1]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2) và hủy một phần Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K: Theo tại khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì Ủy ban nhân dân quận D có đầy đủ thẩm quyền ban hành các quyết định nêu trên.

[5.1.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1901 và Quyết định số 1855:

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1909/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân quận D, Trung tâm phát triển quỹ đất quận D đã phối hợp với UBND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các ban ngành đoàn thể phường H tổ chức cuộc họp phổ biến các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về Thông báo thu hồi đất, chủ trương thu hồi đất, chính sách, đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, tổ chức phát tờ khai, hướng dẫn kê khai đối với 108 hộ dân, trong đó có hộ gia đình cụ Bùi Văn K thuộc phạm vi thực hiện dự án; thực hiện niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất theo quy định tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H và khu dân cư. Trung tâm phát triển quỹ đất quận D đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H mời các hộ có đất bị thu hồi kiểm kê theo quy định. Trung tâm phát triển quỹ đất quận D đã tính toán phương án bồi thường trình cơ quan có thẩm quyền để thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ. Ủy ban nhân dân quận D ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 16; Điều 67; Điều 69 Luật Đất đai năm

2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

[5.2]. Về nội dung Quyết định số 1901 và Quyết định số 1855 của Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng: Ủy ban nhân dân quận D căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn, ao; hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức giao đất cho hộ gia đình, cá nhân và diện tích tách thửa đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 1394/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố H để xác định hạn mức đất ở cấp cho hộ gia đình cụ Bùi Văn K là 400m², diện tích đất còn lại là 842m² xác định là đất trồng cây lâu năm để xác định mức bồi thường cụ thể là:

[5.2.1] Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án thể hiện: Thu hồi 400m² đất ở và 842m² đất vườn, ao (trồng cây lâu năm) của hộ cụ Bùi Văn K (chết) do ông Bùi Lương T là đại diện thuộc thửa số 305, mảnh số 04, mảnh trích đo địa chính số: TĐ 617-2023, TL tỷ lệ 1/1000 do Sở T6 duyệt ký ngày 27/11/2023 tại phường H (nay là phường D).

[5.2.2] Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình cụ Bùi Văn K (chết), con là ông Bùi Lương T là người đại diện, ban hành kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND quận D, hộ cụ K được bồi thường, hỗ trợ tổng cộng 2.845.163.461 đồng, cụ thể:

- Bồi thường về đất: 1.242m², trong đó:
 - + Đất ở trước ngày 15/10/1993 chưa cấp GCN: 400m²: 2.404.000.000 đồng.
 - + Đất trồng cây lâu năm: 842m²: 117.880.000 đồng.
- Bồi thường vật kiến trúc: 318.283.461 đồng.
- Hỗ trợ di chuyển: 5.000.000 đồng.

[5.2.3] Tính hợp lý trong nội dung 02 quyết định hành chính bị khiếu kiện: Gia đình cụ Bùi Văn K và cụ Phạm Thị U là chủ sử dụng hợp pháp diện tích 1040 m² đất ở thửa đất số 60, tờ bản đồ số 4, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình sử dụng đất ổn định, lâu dài, không có tranh chấp. Diện tích này được xác định thực tế là 1242m² đất thổ cư, được hộ gia đình ông Bùi Văn K sử dụng ổn định, từ những năm 1950, không phải diện tích đất được hình thành trong giai đoạn từ 18/12/1980 đến trước ngày 01/7/2004, không thuộc đối tượng điều chỉnh bởi Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn, ao; hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức giao đất cho hộ gia đình,

cá nhân và diện tích tách thửa đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 1394/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố H. Mặt khác, “Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 26/7/2024 do Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng xác nhận: Bùi Văn K sử dụng đất làm nhà ở ổn định trước ngày 15/10/1993 tại thửa đất số 60-TBĐ 04 với diện tích 1040m² – Chú dẫn bản đồ giải thửa năm 1986 thể hiện thửa đất 60, Tờ bản đồ số 04 diện tích 1040m², ký hiệu loại đất: thổ cư”. Tại Sổ ghi các khoản phải nộp theo mẫu của Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng thiết lập năm 2011 thể hiện: Hộ gia đình ông Bùi Đức L (là con cụ Bùi Văn K và là anh trai của ông Bùi Lương T) có 05 nhân khẩu, sử dụng diện tích đất 1.040m², là loại đất ở; Căn cứ Thông báo số 20/TB-UBND ngày 16/9/2012 của Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng về việc thu thuế đất phi nông nghiệp năm 2012 thể hiện hộ gia đình ông Bùi Đức L phải nộp 187.000 đồng tiền thuế nhà đất với mức thuế suất 0,03%, giá đất là 600.000 đồng với diện tích đất sử dụng là 1040m² thể hiện nội dung số tiền phải nộp được xác định là 1040m² x 600.000 đồng x 0,03% = 187.000 đồng (một trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Các tài liệu thu thuế sử dụng đất của Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng đều thể hiện việc thu số tiền 187.000 đồng của hộ gia đình ông Bùi Đức L theo Biên lai thu tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Người bị kiện không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh thửa đất do hộ gia đình cụ Bùi Văn K được hình thành từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 01/7/2004. Như vậy, các tài liệu, chứng cứ nêu trên đều thể hiện gia đình ông Bùi Văn K cùng các con là Bùi Đức L, Bùi Lương T sử dụng diện tích đất đo thực tế là 1242m² đất, loại đất ở, được hình thành và sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980. Khoản 1 Điều 2 Quy định về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn, ao; hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức giao đất cho hộ gia đình, cá nhân và diện tích tách thửa đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 1394/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố H thể hiện “1. Hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013, áp dụng đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 01/7/2004 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013 mà trong giấy tờ đó không ghi rõ diện tích đất ở, được quy định cụ thể như sau...”. Căn cứ vào Chú dẫn bản đồ giải thửa năm 1986 thể hiện thửa đất 60, Tờ bản đồ số 04 diện tích 1040m², ký hiệu loại đất: thổ cư được Ủy ban nhân dân phường H xác lập và tài liệu chứng cứ khác có đủ căn cứ khẳng định: Diện tích đất do hộ gia đình cụ Bùi Văn K được hình thành trước ngày 18/12/1980, là đất thổ cư, không phải là đất vườn, ao do đó không thuộc phạm vi và đối tượng áp dụng bởi Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn, ao; hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; hạn mức giao đất cho hộ gia đình, cá nhân và

diện tích tách thửa đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 1394/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố H. Mặt khác, việc bồi thường đối với tài sản, cây cối, hoa màu trên đất chưa được xác định chính xác, chưa có căn cứ để xác định mức bồi thường thỏa đáng cho người dân. Do vậy, về nội dung Quyết định số 1091 và một phần Quyết định số 1855 được Ủy ban nhân dân quận D ban hành là có sự vi phạm, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông Bùi Lương T. Tại phiên tòa, ông Bùi Lương T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1091 và một phần Quyết định số 1855 của Ủy ban nhân dân quận D là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Bùi Lương T được chấp nhận toàn bộ nên người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hải Phòng phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 31; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 191; Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ khoản 5 Điều 3, Điều 11, Điều 16, khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Lương T.
2. Hủy Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K (diện tích đất thuộc địa bàn quận D) (Đợt 2) và hủy một phần Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K, số thứ tự 45 Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới tại khu vực quận D và huyện K tại phường H, quận D (Đ).
5. Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hải Phòng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại ông Bùi Lương T số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000079 ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

6. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án và Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền yêu cầu bằng văn bản với Tòa án đã ra bản án, quyết định quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 309 của Luật này giải thích những điểm chưa rõ trong bản án, quyết định để thi hành. Việc thi hành bản án hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 311, Điều 312 Luật Tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông